

Đánh giá kết quả học tập Học phần Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non

Nguyễn Hữu Thắng

ThS. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Received: 29/3/2024; Accepted: 4/4/2024; Published: 9/4/2024

Abstract: *Preschool teacher training programs at colleges include a specialist course on planning music activities for young children that aids in the development of fundamental professional competences. The methods for evaluating the course's learning objectives in terms of acquiring competences that satisfy the requirements for Hanoi Metropolitan University early childhood education majors are provided in this article.*

Keywords: *Output standard, evaluation, learning outcomes, methods, musical activities.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, ngành Giáo dục Mầm non (GDMN), Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (ĐHTĐHN) đã và đang triển khai thực hiện đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp (PP) và hình thức dạy học để đào tạo những thế hệ giáo viên mầm non (GVMN) có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có lòng yêu trẻ, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Bên cạnh đó, chú trọng tới việc kiểm tra, đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra của học phần đó, hướng tới đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Học phần *Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc* là một trong những học phần chuyên ngành bắt buộc của sinh viên (SV) ngành GDMN, góp phần hình thành các năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho SV mà cụ thể là các năng lực thiết kế và tổ chức, xây dựng môi trường giáo dục âm nhạc (AN) cho trẻ mầm non (MN). Trong bài viết này, tác giả đưa ra các bước đánh giá kết quả học tập học phần này giúp SV sau khi ra trường đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Học phần *Phương pháp tổ chức hoạt động AN trong chương trình đào tạo ngành GDMN Trường ĐHTĐHN*

Học phần *Phương pháp tổ chức hoạt động AN* với thời lượng 2 tín chỉ, số tiết lý thuyết là 25, thực hành là 10 tiết. Học phần cung cấp kiến thức, cơ sở lý luận chung và PP giáo dục AN. Giúp SV nắm vững mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương hướng của chương trình giáo dục AN ở bậc MN. Trang bị những kiến thức về PP giáo dục AN cho trẻ từ 0 - 6 tuổi. Nội dung học phần đề cập đến PP dạy các hoạt động ca hát, vận động theo nhạc, nghe nhạc, trò chơi AN

ở trường MN. Ngoài ra môn học còn truyền tải các kiến thức về đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi MN liên quan đến hoạt động AN, các hình thức tổ chức giáo dục AN trong trường MN, những vấn đề đổi mới hiện nay trong giáo dục AN. Rèn luyện KN tổ chức các hoạt động AN ở bậc MN. Học phần cũng cung cấp cho SV các bài hát, cách làm và sử dụng các học liệu cần thiết cho việc sử dụng trong giảng dạy trẻ nghe, trẻ hát cũng như vận động theo nhạc.

Học phần hướng tới phát triển ở SV các KN như: vận dụng hiệu quả các KN ca hát cơ bản, biết hát đúng và diễn cảm các bài nhạc trong chương trình AN Mẫu giáo; tổ chức được các hoạt động giáo dục AN trong trường MN theo hướng tích hợp một cách khoa học, linh hoạt và sáng tạo; biết cách suy tầm, thiết kế, sáng tạo các trò chơi AN, đồ dùng dạy học; sử dụng thành thạo, hiệu quả các phương tiện dạy học; thiết kế được kế hoạch bài học (soạn giáo án) theo đúng yêu cầu; vận dụng hiệu quả các KN giải quyết các tình huống Sư phạm AN nhanh, hiệu quả. Đây đều là những năng lực chuyên môn nghiệp vụ cụ thể của GVMN tương lai. Bên cạnh đó, quá trình dạy học phần cũng hướng tới hình thành cho SV các năng lực chung như: Tác phong học tập khoa học, sáng tạo trong quá trình học tập môn học; tinh thần tự học, phấn đấu nâng cao kiến thức của mình trong môn học; có phẩm chất cá nhân, phẩm chất nghề nghiệp, phẩm chất xã hội đáp ứng chuẩn GV và các yêu cầu của công việc chuyên môn; tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động chuyên môn, phát triển bản thân và cộng đồng.

Hình thức KTĐG dựa trên quy định về KTĐG chung của Trường ĐHTĐHN với điểm 10% chuyên

cần ý thức, 50% điểm đánh giá quá trình và 40% điểm thi kết thúc học phần. Hình thức thi của học phần PP tổ chức hoạt động AN cho trẻ MN, được thiết kế thông qua hình thức tự luận với gắn lý thuyết với thực tiễn GD mầm non. Đối với đầu điểm 10%, lựa chọn đánh giá thông qua chuyên cần, tích cực tham gia hoạt động học tập trên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của SV.

2.2. Chuẩn đầu ra học phần PP tổ chức hoạt động AN trong chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của học phần PP tổ chức hoạt động AN như sau:

Mã CDR HP	Chỉ báo	CDR của CTĐT và mức độ đạt cần đạt của học phần
OME1	Hiểu và áp dụng được kiến thức thuộc lĩnh vực âm nhạc có liên quan đến các KN sử dụng AN ở Mầm non.	K4.2.3; K6.2.3; K7.1.3
OME 2	Vận dụng hiệu quả các kiến thức cơ sở vào lập kế hoạch dạy học, tổ chức chính xác các hoạt động AN cho SV Mầm non.	S4.2.4; S6.4.4
OME 3	Có các phẩm chất người GV Mầm non. Tự tin và chủ động làm việc độc lập, sáng tạo trong các môi trường khác nhau.	R2.2.2; R3.1.2; R3.2.2

2.3. Đánh giá học phần PP tổ chức hoạt động AN cho SV ngành GDMN Trường ĐHTĐHN

Bước 1: Xây dựng chuẩn đầu ra cho từng chương của học phần

GV cần dựa trên chuẩn đầu ra của học phần đã xây dựng để cụ thể hóa trong chuẩn đầu ra của các chương/bài học trong học phần PP tổ chức hoạt động AN. Điều này không chỉ giúp GV định hướng nội dung và PP giảng dạy phù hợp mà còn giúp GV lựa chọn được các hình thức, PP đánh giá SV sau mỗi chương/ bài học hiệu quả từ đó đạt được CDR học phần dễ dàng hơn

Học phần	CDR các chương	CDR học phần
Chương 1 Một số vấn đề chung về giáo dục AN trong trường MN	- SV phân tích được vai trò giáo dục của AN trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách trẻ em - Giải thích được đặc điểm của trẻ MN phù hợp với sự tiếp nhận AN. - Trình bày được nhiệm vụ và phương hướng giáo dục AN cho trẻ MN - Ý thức tham gia học tập đầy đủ, tự học và nghiên cứu	OME1
Chương 2 PP dạy và các hình thức tổ chức hoạt động AN	- Trình bày được các PP và hình thức tổ chức hoạt động AN - Phân tích được quy trình tổ chức hoạt động AN cho trẻ MN, quy trình tổ chức hoạt động AN trong ngày lễ, ngày hội - Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục AN cho trẻ các độ tuổi	OME1, OME2

Chương 3 Tổ chức hoạt động AN theo hướng tích hợp cho trẻ mầm non	- Vận dụng được linh hoạt các PP để tổ chức hoạt động giáo dục AN cho trẻ MN ở các độ tuổi. - Tổ chức được các hoạt động ngày lễ ngày hội bám sát vào yêu cầu, nội dung GD đề ra. - Đánh giá được quá trình tổ chức hoạt động giáo dục AN qua các tiêu chí cụ thể.	OME2, OME3
--	--	------------

Bước 2: Lập kế hoạch KTĐG kết quả học tập học phần PP tổ chức hoạt động AN.

Căn cứ vào nội dung giảng dạy, số tín chỉ và chuẩn đầu ra của học phần PP tổ chức hoạt động âm nhạc GV cần chủ động xây dựng kế hoạch đánh giá phù hợp với học phần. Kế hoạch này nên được thể hiện rõ trong đề cương chi tiết của học phần được công bố công khai cho SV trước khi bắt đầu quá trình học tập. Điều này giúp SV có kế hoạch học tập chủ động để đạt được kết quả tốt nhất. Xác định nội dung, hình thức KTĐG phù hợp cho từng chương/bài học. Đặc biệt chú trọng hình thức đánh giá thường xuyên để kiểm tra và đo lường mức độ SV đạt được về kiến thức, KN ngành nghề liên quan đến học phần, chú trọng hình thức kiểm tra thực hành các năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động AN cho trẻ MN. GV có thể xây dựng bảng kế hoạch đánh giá chi tiết như sau: Dưới đây là kế hoạch đánh giá chương 1, chương 2

Bước 3: Xây dựng tiêu chí đánh giá (rubrics)

Rubrics là một công cụ đánh giá kết quả học tập của người học bằng một hệ thống các tiêu chí được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra môn học và bảng mô tả mức độ đạt được các tiêu chí đó. Tiêu chí này phải được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra của học phần *Phương pháp tổ chức hoạt động AN* cho trẻ MN.

- Rubrics đánh giá chuyên cần tham gia các hoạt động học tập của học phần *Phương pháp tổ chức hoạt động AN* như sau:

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			Điểm
		Tốt	Đạt	Không đạt	
		10 – 8.0	7.9 – 5.0	4.9 - 0	
Mức độ đi học chuyên cần theo TKB	50%	Tham dự >90% - 100% buổi học	Tham dự > 80 - 90% buổi học	Tham dự < 80% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình, chủ động, trao đổi, phát biểu, tham gia thảo luận/ thuyết trình/ thực hành nhóm tập dạy	Tham gia trao đổi, phát biểu, tham gia thảo luận/ thuyết trình/ thực hành nhóm	Không tham gia thảo luận, trao đổi, đóng góp trong hoạt động	

- Rubrics đánh giá các bài tập thảo luận và thuyết trình

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			Điểm
		Tốt	Đạt	Không đạt	

		10 – 8.0	7.9 – 5.0	4.9 - 0	
Mức độ đi học chuyên cần theo TKB	50%	Tham dự >90% - 100% buổi học	Tham dự > 80 - 90% buổi học	Tham dự < 80% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình, chủ động, trao đổi, phát biểu, tham gia thảo luận/ thuyết trình/ thực hành nhóm	Tham gia trao đổi, phát biểu, tham gia thảo luận/ thuyết trình/ thực hành nhóm	Không tham gia thảo luận, trao đổi, đóng góp trong hoạt động	

- Rubrics đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	Trọng số	Mức độ chất lượng			
		Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
- Mức độ hoàn thành bài tập	15%	Hoàn thành trên 95% các bài tập giao về nhà	Hoàn thành trên 75% đến dưới 95% các bài tập giao về nhà	Hoàn thành từ 50% đến dưới 75% các bài tập giao về nhà	Hoàn thành dưới 50% các bài tập giao về nhà

- Rubrics đánh giá bài thi kết thúc học phần

Tiêu chí	Trọng số	Mức độ chất lượng			
		Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
- Mức độ đạt yêu cầu bài thi	20%	Đạt từ 8,5 điểm trở lên	Đạt từ 7 điểm đến dưới 8,5 điểm	Đạt từ 5 đến dưới 7 điểm	Dưới 5 điểm

Bước 4: Tổ chức kiểm tra đánh giá

Tổ chức KTĐG theo kế hoạch xây dựng. Thời gian tổ chức KTĐG học phần *Phương pháp tổ chức hoạt động AN* cho trẻ MN thường được tổ chức sau mỗi chương/ bài học và kết thúc học phần. Tuy nhiên, đây là học phần chuyên ngành nên quá trình KTĐG

rất chú trọng việc hình thành KN, kiến thức nghề nghiệp cho SV nên GV bộ môn nên tổ chức đánh giá thường xuyên trong suốt quá trình học nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

3. Kết luận

Đánh giá đúng kết quả học tập của SV theo chuẩn đầu ra học phần *Phương pháp tổ chức hoạt động AN* sẽ giúp cho SV có ý thức về nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và có kế hoạch học tập rõ ràng bản thân đối với môn học. GV cần chú trọng các khâu trong quá trình đánh giá đặc biệt thiết kế nội dung, PP đánh giá bám sát với chuẩn đầu ra đã xác định. Đây là quá trình quan trọng giúp SV đạt được mục tiêu học tập, nâng cao chất lượng đào tạo học phần. Quá trình đánh giá này là động lực thúc đẩy đổi mới PP dạy học học phần *Phương pháp tổ chức hoạt động AN* hướng tới phát triển năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho SV đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT mới.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021); *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*. Hà Nội
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT: ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học*. Hà Nội
- [3]. Phạm Thị Hòa (2012), *Giáo dục âm nhạc*, NXB ĐHSP Hà Nội

Những khó khăn của học sinh....(tiếp theo trang 135)

Ngữ pháp trong bài thi yêu cầu thí sinh sử dụng đa dạng các cấu trúc câu, kết hợp linh hoạt với câu phức, ghép, sử dụng mệnh đề quan hệ, câu đảo ngữ, câu điều kiện, câu bị động... Việc lúng túng trong việc kết hợp các kiến thức ngữ pháp và triển khai ý tưởng của bài viết khiến cho vấn đề về ngữ pháp cũng là một thử thách lớn đối với thí sinh.

3.Kết luận

Với việc sử dụng chứng chỉ tiếng Anh IELTS để xét tuyển vào các cơ sở Đại học trên cả nước, việc ôn thi lấy chứng chỉ trở nên khá phổ biến hiện nay, tất nhiên vẫn có một số lượng lớn học sinh THPT không tham dự kì thi lấy chứng chỉ, mà xét tuyển ĐH bằng kì thi THPT Quốc gia. Tuy nhiên, HS THPT với lịch học các môn học chính khoá dày đặc (các buổi sáng/ chiều trong tuần) sẽ gặp khó khăn rất lớn khi tham dự kì thi lấy chứng chỉ IELTS. Ngoài việc ít thời gian luyện

tập, kĩ năng viết luận đòi hỏi thí sinh cần có vốn hiểu biết xã hội và kho từ vựng rộng, khiến việc đạt điểm cao (trên 7.0 cho kĩ năng viết) là thử thách lớn đối với thí sinh. Việc nắm được những khó khăn của thí sinh với bài viết luận IELTS sẽ giúp phụ huynh và GV phổ thông chuẩn bị tốt hơn cho con em và học sinh của mình các kiến thức và mục tiêu phù hợp cho kì thi này.

Tài liệu tham khảo

- 1.Trang Hà (2023). 103 trường đại học xét tuyển bằng chứng chỉ IELTS năm 2023. Web: <https://laodong.vn/tuyen-sinh/103-truong-dai-hoc-xet-tuyen-bang-chung-chi-ielts-nam-2023-1206230.lido>
- 2.Olivia, T.; Sri, H.; Arman (2012). EFL Students' Difficulties toward IELTS Writing Task 2 (Những khó khăn của người học tiếng Anh với bài thi viết luận IELTS). Nguồn: AMCA Journal of Education and Behavioral Change.